

BÁO CÁO TÓM TẮT

HÀNH TRÌNH HƯỚNG TỚI BỀN VỮNG CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

CAM KẾT CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

Phân tích trường hợp của mười bốn (14) ngân hàng thương mại Việt Nam 2025





LỜI CẢM ƠN

Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (Fair Finance Vietnam - FFV) xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các cá nhân và nhóm làm việc đã nỗ lực và tận tâm trong quá trình thực hiện đánh giá cũng như hoàn thiện báo cáo này.

Nhóm thực hiện phân tích và kiểm soát chất lượng

- Bùi Thị Thu Loan, Trưởng Khoa Tài chính, Trường Kinh tế, Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Vũ Đình Khoa, Phó Hiệu trưởng Trường Kinh tế, Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Trần Thị Lan Anh, Giảng viên, Trường Kinh tế, Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Nguyễn Thị Hồng Nhung, Giảng viên, Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Nguyễn Minh Phương, Giảng viên, Trường Kinh tế, Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Trần Thị Hoa, Giảng viên, Trường Kinh tế, Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Nguyễn Thị Hải Yến, Phó Trưởng khoa Tài chính, Trường Kinh tế, Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Juliette Laplane, Cán bộ Nghiên cứu Cao cấp, Profundo, Hà Lan
- Phạm Tuyết Mai, Quản lý Dự án, Tổ chức Oxfam tại Việt Nam

Nhóm tác giả báo cáo

- Nguyễn Thị Hồng Nga, Hiệu trưởng Trường Kinh tế, Đại học công nghiệp Hà Nội
- Bùi Thị Thu Loan, Trưởng Khoa Tài chính, Trường Kinh tế, Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Trần Thị Lan Anh, Giảng viên, Trường Kinh tế, Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Nguyễn Minh Phương, Giảng viên, Trường Kinh tế, Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Vũ Huyền Trang, Giảng viên, Trường Kinh tế, Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Nguyễn Thị Hồng Nhung, Giảng viên, Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Nguyễn Thị Hải Yến, Phó Trưởng khoa Tài chính, Trường Kinh tế, Đại học Công nghiệp Hà Nội

Các chuyên gia phản biện báo cáo

- TS. Bùi Thanh Minh, Phó Giám đốc Văn phòng Ban Nghiên cứu Phát triển Kinh tế Tư nhân (Ban IV) - Hội đồng Tư vấn Cải cách Thủ tục Hành chính của Thủ tướng Chính phủ
- TS. Phạm Xuân Hòe, Nguyên Phó Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước

Nhóm điều phối thực hiện

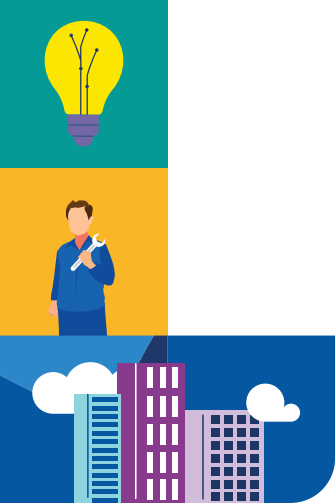
- Kiều Xuân Thực, Giám đốc Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Nguyễn Thị Hồng Nga, Hiệu trưởng Trường Kinh tế, Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Bùi Thị Thu Loan, Trưởng Khoa Tài chính, Trường Kinh tế, Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Vũ Đình Khoa, Phó Hiệu trưởng Trường Kinh tế, Đại học Công nghiệp Hà Nội

Ấn phẩm này là tài liệu có bản quyền. Các tổ chức và cá nhân có thể sử dụng cho mục đích phi lợi nhuận, đào tạo và nghiên cứu mà không cần xin phép. Đề nghị nêu rõ nguồn tài liệu khi trích dẫn. Cơ quan sở hữu bản quyền đề nghị các tổ chức, cá nhân thông báo về việc sử dụng ấn phẩm nhằm hỗ trợ việc đánh giá tác động của dự án. Trong trường hợp nhân bản, sử dụng trong các ấn phẩm khác, dịch hoặc chỉnh sửa, cần được sự cho phép và có thể phải trả phí. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ Bùi Thị Thu Loan, email: loanbtt@haui.edu.vn.

Gợi ý trích dẫn

Fair Finance Viet Nam (FFV, 2026). Hành trình hướng đến phát triển bền vững của ngành Ngân hàng Việt Nam trong giai đoạn 2020 – 2025, Cam kết Môi trường – Xã hội – Quản trị, Phân tích trường hợp mười bốn ngân hàng thương mại Việt Nam.

Báo cáo này là một trong những sản phẩm của Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV). Báo cáo do nhóm đánh giá thực hiện; và các nội dung trong báo cáo không nhất thiết phản ánh quan điểm của các tổ chức tham gia FFV.



TÓM TẮT

Đại dịch COVID-19 bùng nổ đã đặt ra yêu cầu về cách tiếp cận đầu tư mới, phi truyền thống như đầu tư có trách nhiệm. Cùng với đó là những cuộc tranh luận của công chúng về các yếu tố phi tài chính như môi trường, quyền lao động trong hoạt động kinh doanh, đầu tư. Dòng vốn đầu tư vào các quỹ bền vững tăng từ 20 tỷ đô la trong quý 1 năm 2018 lên 80 tỷ đô la trong quý 3 năm 2020 (Gerber et al., 2021). Một số nhà đầu tư cho rằng sự tăng trưởng trong đầu tư vào những quỹ này không chỉ phản ánh sự quan tâm đến phát triển bền vững, mà còn là một chiến lược tài chính tốt (Forbes, 2020). Với sự quan tâm của công chúng và các bên liên quan về kinh doanh có trách nhiệm, nhiều doanh nghiệp đã áp dụng những sáng kiến về công bố ESG trong báo cáo bền vững của mình. Tính đến năm 2022, có trên 10 sáng kiến hướng dẫn báo cáo về ESG cho tổ chức tài chính, các công ty (Darnall và cộng sự, 2022). Trong số đó, năm sáng kiến quốc tế thường được các công ty sử dụng rộng rãi bao gồm: Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI), Hội đồng Tiêu chuẩn Kế toán Bền vững (SASB), Dự án Công bố Carbon, Hội đồng Báo cáo Tích hợp Quốc tế và Hội đồng Tiêu chuẩn Công bố Carbon (KPMG, 2020).

Giai đoạn 2020 – 2025 đánh dấu những bước chuyển biến mới trong cách tiếp cận ESG trên phạm vi toàn cầu mà trọng tâm là sự chuyển dịch từ ESG tự nguyện sang tuân thủ và thực thi với những chính sách bắt buộc với yêu cầu chặt chẽ, cụ thể và mở rộng hơn, như áp dụng trong cả chuỗi giá trị. Vào năm 2022, chính phủ Vương quốc Anh yêu cầu những công ty lớn nhất của Anh và các định chế tài chính phải công bố thông tin phù hợp với những khuyến nghị từ Nhóm làm việc về Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TFCD) (UK Government, 2021). Quy định về Báo cáo bền vững của Doanh nghiệp (CSRD) (chỉ thị số 2022/2464) (European Parliament & Council of the European Union, 2022) được Liên minh châu Âu ban hành năm 2022 yêu cầu các doanh nghiệp lớn niêm yết, các tổ chức tài chính công bố thông tin về rủi ro và cơ hội liên quan đến yếu tố môi trường và xã hội tác động đến doanh nghiệp và những tác động trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đối với con người và môi trường. Những thông tin phi tài chính được yêu cầu công bố không chỉ liên quan đến hoạt động riêng của doanh

nh nghiệp mà còn cả mối quan hệ kinh doanh trong chuỗi giá trị (trên và dưới), không giới hạn chỉ là mối quan hệ kinh doanh theo hợp đồng (EFRAG, 2024). Vào năm 2024, Ủy ban Giao Dịch và Chứng khoán Hoa Kỳ đã thông qua những quy tắc nhằm tăng cường và tiêu chuẩn hoá việc công bố thông tin liên quan đến khí hậu của các công ty đại chúng dựa trên những yêu cầu của nhà đầu tư về ảnh hưởng rủi ro khí hậu về tài chính (U.S. Securities and Exchange Commission, 2024).

Tại Việt Nam, chủ đề ESG đã dần được thảo luận sôi nổi tại các diễn đàn trong 5 năm trở lại đây. Đặc biệt trong năm 2025, những yêu cầu liên quan đến ESG cũng đã xuất hiện trong các chính sách và định hướng phát triển. Lần đầu tiên thuật ngữ “ESG” được đề cập trong văn bản thể hiện tính cam kết chính trị cao nhất là Nghị quyết Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Theo đó, “đẩy mạnh phát triển tín dụng xanh; Nhà nước có cơ chế hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG)” (Bộ Chính trị, 2025). Để hiện thực hóa định hướng này, vào tháng 11/2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính trình Chính phủ Nghị định hướng dẫn chính sách hỗ trợ lãi suất 2% cho doanh nghiệp áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) thông qua các ngân hàng thương mại¹. Cũng trong năm 2025, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh. Danh mục này giúp các ngân hàng thương mại có căn cứ để cấp tín dụng xanh (Thủ tướng Chính phủ, 2025). Vào năm 2022, NHNN ban hành thông tư 17/2022/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với quan điểm rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng là rủi ro tín dụng của ngân hàng (Ngân hàng Nhà nước, 2022). Trước đó, vào năm 2020, thông tư 96/2020/TT-BTC của bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã đưa ra mẫu báo cáo ESG cho các công ty niêm yết, bao gồm ngân hàng niêm yết (Bộ Tài chính, 2020).

¹Theo thông tin từ Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (Báo Chính phủ phát hành ngày 12/11/2025), một dự thảo Nghị định về gói hỗ trợ lãi suất 2% dành riêng cho các doanh nghiệp vay vốn thực hiện dự án xanh đã được lên lộ trình trình lên Chính phủ. Chi tiết xem tại: <https://baochinhpvu.vn/thang-11-2025-trinh-chinh-phu-nghi-dinh-ho-tro-lai-suot-2-cho-doanh-nghiep-vay-von-thuc-hien-du-an-xanh-102251112101248626.htm>

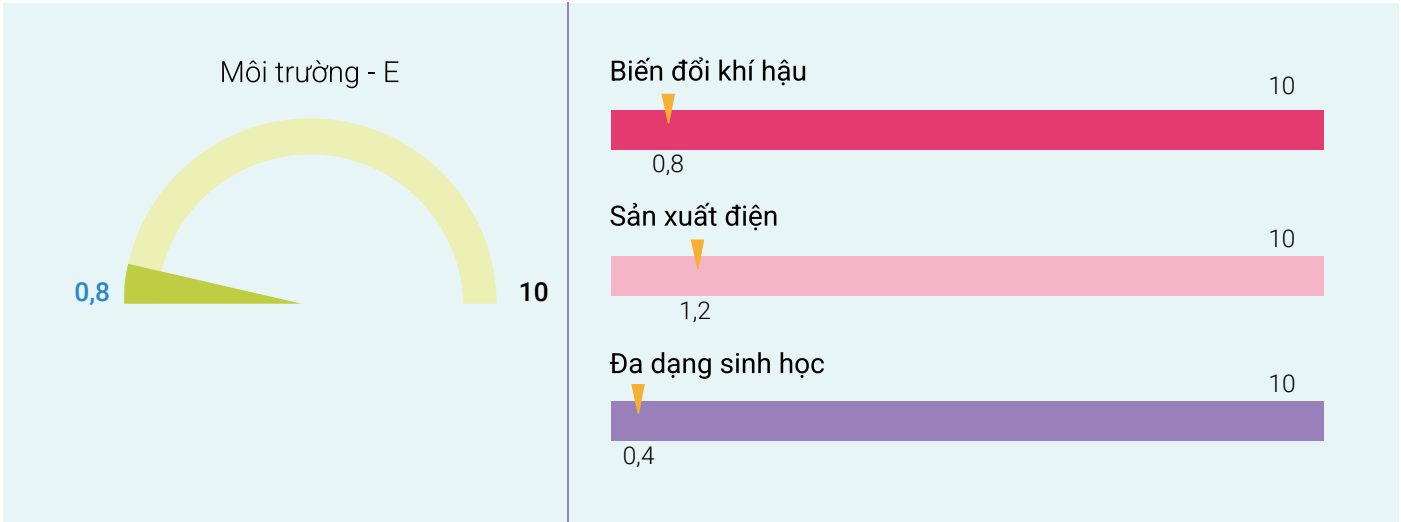
Báo cáo “Hành trình hướng tới bền vững của ngành ngân hàng Việt Nam trong giai đoạn 2020 - 2025: Phân tích trường hợp của mười bốn ngân hàng thương mại Việt Nam 2025” là lần công bố thứ tư nhằm cập nhật việc thực hiện công bố cam kết chính sách về ESG của các ngân hàng thương mại. Những chính sách này gồm quy định và cam kết chính thức và công khai của ngân hàng về hoạt động vận hành của mình và áp dụng đối với hoạt động cấp tín dụng, đầu tư và quản trị rủi ro. Số lượng ngân hàng trong báo cáo lần thứ tư là 14, tăng thêm một ngân hàng so với báo cáo lần thứ ba năm 2024 (13 NH), lần thứ hai năm 2022 (11 NH) và lần đầu tiên năm 2020 (10 NH). Báo cáo tiếp tục áp dụng phương pháp Hướng dẫn Tài chính Công bằng Quốc tế (Fair Finance Guide International – FFGI) trong phân tích nội dung, dựa trên các tiêu chí chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế và các công ước liên quan đến các chủ đề ESG.

Nhìn chung, trên hành trình hướng đến bền vững, các cam kết chính sách công khai về ESG của các NHTM ở Việt Nam đã có những bước tiến cải thiện tích cực so với năm 2020 - thời điểm công bố báo cáo lần đầu tiên. Song, so với lần công bố thứ ba vào năm 2024, những bước tiến này đang thể hiện sự thiếu chắc chắn, thiếu tính bứt phá, đặc biệt ở yếu tố E và yếu tố G. Những cam kết ESG của ngân hàng đang dựa trên cách tiếp cận ứng phó với rủi ro ESG, trong khi đó, với vai trò của mình, ngân hàng hoàn toàn có thể tạo ra những tác động tích cực về ESG thông qua công bố những chính sách về ESG áp dụng với khách hàng vay vốn. Do vậy, trong những năm tiếp theo trên hành trình này, những NHTM cần có sự kiên định, phát huy vai trò cấp vốn để tiến bước mạnh mẽ và nhanh hơn nữa.



Yếu tố Môi trường (E)

Không có thay đổi so với năm 2024, song có sự cải thiện tích cực so với năm 2020 và năm 2022. So với năm 2024, điểm công bố chủ đề Biến đổi khí hậu vẫn không có sự thay đổi, điểm công bố chủ đề Đa dạng sinh học thấp hơn, và điểm công bố chủ đề Sản xuất điện cao hơn. Số lượng ngân hàng có những cam kết liên quan đến chủ đề Biến đổi khí hậu và Đa dạng sinh học tăng lên, trong khi điểm cam kết về chủ đề Sản xuất điện tăng nhẹ vào năm 2025.



Biểu đồ 3. Cam kết chính sách môi trường (E) của 14 NHTM năm 2025

- **Yếu tố Môi trường (E):** Đạt ở mức 0.8 điểm, có sự cải thiện tích cực so với năm 2020 (tăng 0,5 điểm), 2022 (tăng 0,3 điểm), nhưng không có sự cải thiện nào so với năm 2024.
- **Chủ đề Biến đổi khí hậu:** Đạt ở mức 0.8 điểm. Có sự cải thiện tích cực so với năm 2020 (tăng 0,6 điểm), năm 2022 (tăng 0,4 điểm). Song, không có sự cải thiện so với năm 2024. Mặc dù vậy, số lượng ngân hàng công bố những cam kết liên quan đến chủ đề này vào năm 2025 (13/14 NH) tăng lên, so với năm 2024 (8/13 NH), năm 2022 (2/11 NH) và năm 2020 (1/10 NH).
- **Chủ đề Đa dạng sinh học** (hay chủ đề Thiên nhiên trước đây): Đạt ở mức 0,4 điểm, thấp hơn so với năm

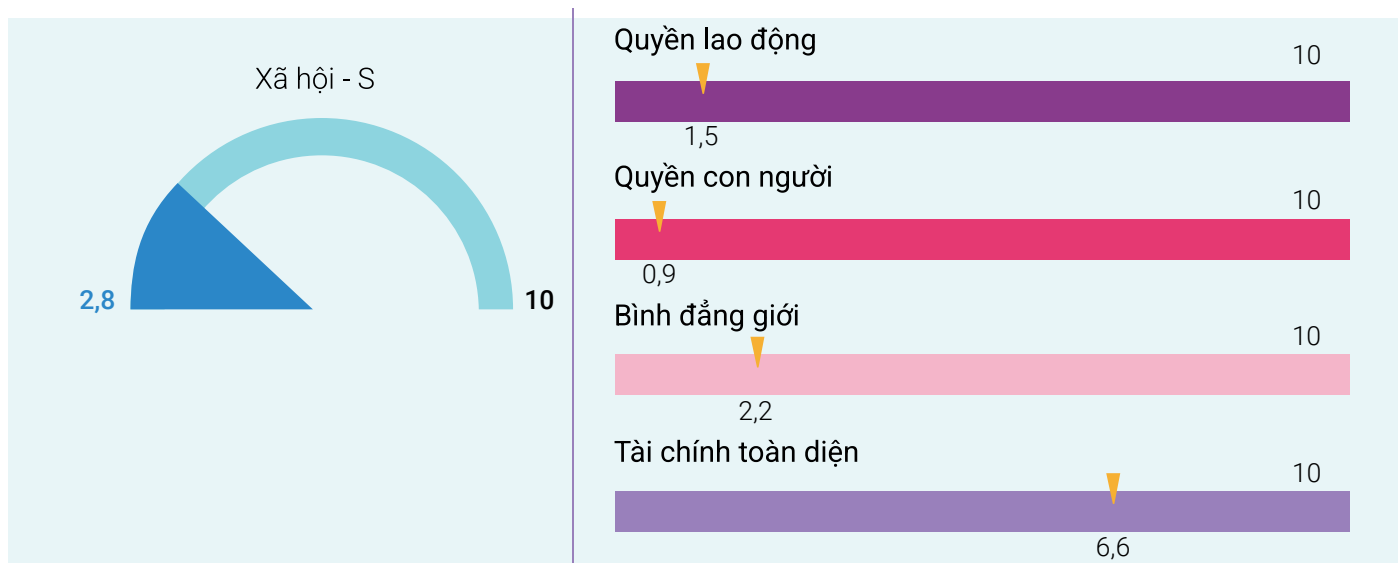
2024 (giảm 0,2 điểm), tuy nhiên vẫn cao hơn 0,1 điểm so với năm 2022 và 0,3 điểm so với năm 2020. Mặc dù vậy, số lượng ngân hàng công bố những cam kết liên quan đến chủ đề này vào năm 2025 (7/14 NH) tăng lên đáng kể so với năm 2024 (2/13 NH), năm 2022 (1/11 NH) và năm 2020 (1/10 NH).

- **Chủ đề Sản xuất điện:** Đạt ở mức 1.2 điểm, có cải thiện tích cực so với các năm 2020 (tăng 0,7 điểm), 2022 (tăng 0,4 điểm), 2024 (tăng 0,2 điểm). Song, số lượng ngân hàng công bố những cam kết liên quan đến chủ đề này vào năm 2025 (11/14 NH) giảm đi so với năm 2024 (12/13 NH), và tăng lên so với năm 2022 (8/11 NH) và năm 2020 (7/10 NH).



Yếu tố Xã hội (S)

Có sự cải thiện bất phá so với các năm 2020, 2022, và 2024. So với năm 2024, điểm công bố về chủ đề Quyền lao động vẫn không có sự thay đổi. Trong khi đó, chủ đề Quyền con người có sự thay đổi tích cực. Hai chủ đề là Bình đẳng giới và Tài chính toàn diện có sự bất phá đáng kể với công bố tăng lên. So với năm 2024, số lượng ngân hàng công bố những cam kết liên quan đến các chủ đề Tài chính đoàn diện, Quyền lao động, Bình đẳng giới không có sự thay đổi. Trong khi đó, số lượng ngân hàng công bố các cam kết chủ đề về Quyền con người tăng lên.



Biểu đồ 4. Cam kết chính sách Xã hội (S) của 14 NHTM năm 2025

- **Yếu tố Xã hội (S):** Đạt ở mức 2,8 điểm, có sự cải thiện bất phá so với các năm 2020 (tăng 2,3 điểm), 2022 (tăng 1,2 điểm), và 2024 (0,8 điểm).
- **Chủ đề Quyền lao động:** đạt ở mức 1,5 điểm, có sự cải thiện tích cực so với năm 2020 (tăng 1,3 điểm) và năm 2022 (tăng 1 điểm), nhưng không có sự thay đổi vào so với năm 2024. Số lượng ngân hàng công bố những cam kết liên quan đến chủ đề này vào năm 2025 (13/14 NH) không thay đổi so với năm 2024 (13/13 NH), và tăng lên so với năm 2022 (5/11 NH) và năm 2020 (2/10 NH).
- **Chủ đề Quyền con người:** đạt ở mức 0,9 điểm, có sự cải thiện tích cực so với các năm 2020 (tăng 0,9 điểm), 2022 (tăng 0,7 điểm) và 2024 (tăng 0,1 điểm). Số lượng ngân hàng công bố những cam kết liên quan đến chủ đề này vào năm 2025 (13/14 NH) tăng

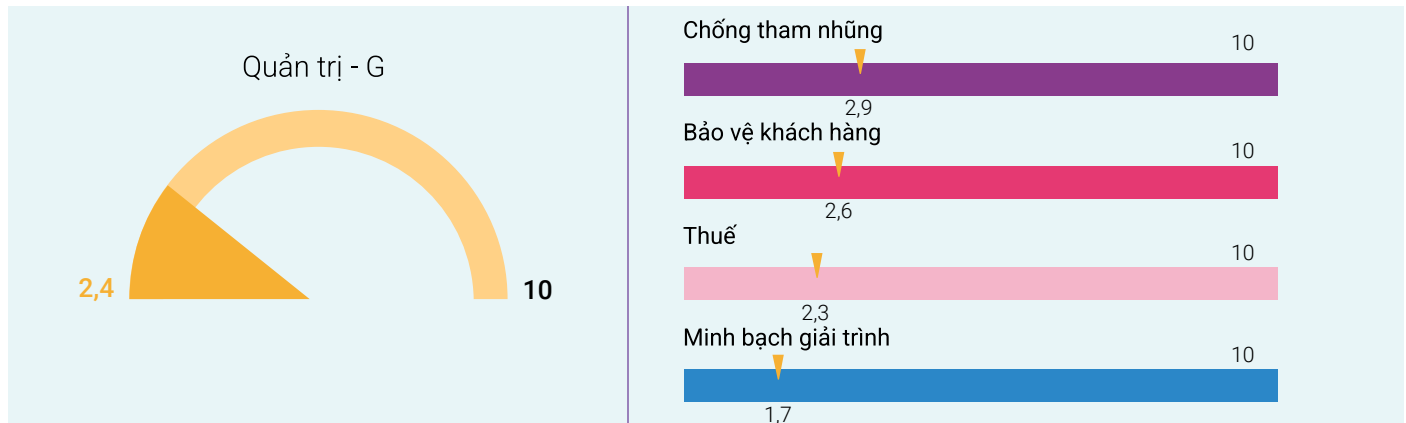
lên so với năm 2024 (9/13 NH), và tăng lên so với năm 2022 (3/11 NH) và năm 2020 (1/10 NH).

- **Chủ đề Bình đẳng giới:** đạt ở mức 2,2 điểm, có sự cải thiện tích cực so với các năm 2020 (tăng 1,7 điểm), 2022 (tăng 1,3 điểm) và 2024 (tăng 0,8 điểm). Số lượng ngân hàng công bố những cam kết liên quan đến chủ đề này vào năm 2025 (13/14 NH) không thay đổi so với năm 2024 (13/13 NH), và tăng lên so với năm 2022 (8/11 NH) và năm 2020 (5/10 NH).
- **Chủ đề Tài chính toàn diện:** đạt ở mức 6,6 điểm, có sự cải thiện tích cực so với các năm 2020 (tăng 1,7 điểm), 2022 (tăng 0,9 điểm) và 2024 (tăng 0,5 điểm). Số lượng ngân hàng công bố những cam kết liên quan đến chủ đề này vào năm 2025 (13/14 NH) không thay đổi so với năm 2024 (13/13 NH), và tăng lên so với năm 2022 (11/11 NH) và năm 2020 (10/10 NH).



Yếu tố Quản trị (G)

Đây là chủ đề có sự cải thiện tích cực so với năm 2020 và năm 2022 song lại giảm so với năm 2024. Trong đó, so với năm 2024, công bố về hai chủ đề Phòng, chống tham nhũng và cam kết Thuế có sự cải thiện tích cực. Tuy vậy, công bố về hai chủ đề Minh bạch và trách nhiệm giải trình và chủ đề Bảo vệ khách hàng lại ghi nhận sự chững lại và giảm đi. Tất cả các ngân hàng trong báo cáo công bố những cam kết liên quan đến các chủ đề thuộc yếu tố G vào năm 2025 (14/14 NH), năm 2024 (13/13 NH), năm 2022 (11/11 NH), năm 2020 (10/10 NH).



Biểu đồ 5. Cam kết chính sách Quản trị (G) của 14 NHTM năm 2025

- Yếu tố Quản trị:** Đạt ở mức 2,4 điểm, có sự cải thiện tích cực so với năm 2020 (tăng 1,9 điểm), 2022 (tăng 0,3 điểm), nhưng không có sự cải thiện nào so với năm 2024 (giảm 0,1 điểm).
- Chủ đề Phòng, chống tham nhũng:** đạt ở mức 2,9 điểm, có sự cải thiện tích cực so với các năm 2020 (tăng 1,1 điểm), 2022 (tăng 0,5 điểm) và 2024 (tăng 0,5 điểm).
- Chủ đề Minh bạch giải trình:** đạt ở mức 1,7 điểm, có sự cải thiện tích cực so với các năm 2020 (tăng 1,2 điểm), 2022 (tăng 0,6 điểm), song giảm đi so với 2024 (giảm 0,4 điểm).
- Chủ đề Thuế:** đạt ở mức 2,3 điểm, có sự cải thiện tích cực so với các năm 2020 (tăng 0,7 điểm), 2022 (tăng 0,5 điểm) và 2024 (tăng 0,3 điểm).
- Chủ đề Bảo vệ khách hàng:** đạt ở mức 2,6 điểm, có cải thiện tích cực so với năm 2020 (tăng 0,3 điểm), song giảm đi so với các năm 2022 (giảm 0,1 điểm) và 2024 (giảm 0,8 điểm).

Về phạm vi nội dung công bố, các ngân hàng đã và đang tích cực và chủ động trong việc công bố các thông tin thuộc phạm vi chính sách vận hành nội bộ của mình. Một số ngân hàng đã bắt đầu cập nhật chính sách ESG đối với nhà cung cấp trong hoạt động mua sắm. Tuy nhiên, các cam kết chính sách ESG yêu cầu đối với khách hàng nhận vốn tín dụng và đầu tư nhìn chung vẫn còn rất mờ nhạt ở hầu hết các chủ đề thuộc ba trụ cột E, S và G.

Những cải thiện không đáng kể về công bố cam kết chính sách ESG vào năm 2025 so với năm 2024 cho thấy hai khả năng:

- Khả năng 1:** Thời gian để ngân hàng cải thiện về công bố cam kết chính sách ESG cần 2 năm thay vì 1 năm. Mức cải thiện về điểm ESG giữa năm 2022 và 2020 là 0.4 điểm, mức cải thiện giữa năm 2024 và 2022 là 0.6 điểm, trong khi đó, mức cải thiện giữa năm 2025 và 2024 là 0.1 điểm.
- Khả năng 2:** Có dấu hiệu chững lại và thậm chí giảm đi về mặt nội dung của các chủ đề trong việc công bố cam kết chính sách ESG của NH. Để xác nhận khả năng này, cần có những báo cáo cập nhật cho những năm tiếp theo và nên được thực hiện 2 năm/ lần.

Số lượng NH công bố nội dung các chủ đề tăng lên nhưng số điểm chưa có nhiều cải thiện cho thấy các khả năng:

- Khả năng 1:** Những thay đổi về các tiêu chí trong từng lần báo cáo làm thay đổi số điểm. Những thay đổi này nhằm cập nhật những tiêu chuẩn quốc tế mới nhất. Đồng thời cũng cho thấy, tiêu chí ESG đang ngày càng chặt chẽ hơn.
- Khả năng 2:** Thông tin công bố chưa được đầy đủ, hoặc thiếu chi tiết, mới ở cấp độ và nội dung tổng quát, chung chung.

KHUYẾN NGHỊ

Nhìn lại hành trình công bố cam kết ESG của các NHTM trong giai đoạn 2020-2025 cho thấy tính thiếu chắc chắn, thiếu bút phá, đặc biệt ở yếu tố E và yếu tố G. Do vậy, trong những năm tiếp theo trên hành trình này, những NHTM cần có sự kiên định để tiến bước mạnh mẽ và nhanh hơn nữa.

Dựa trên kết quả và phân tích trong Báo cáo “Hành trình hướng tới bền vững của ngành ngân hàng Việt Nam trong giai đoạn 2020 - 2025: Phân tích trường hợp của mười bốn ngân hàng thương mại Việt Nam 2025”, Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam đề xuất một số khuyến nghị đối với NHNN, NHTM nhằm thúc đẩy những cam kết ESG theo tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế và tiệm cận tới khu vực.

Đối với các Ngân hàng thương mại

1. Công bố những chính sách về ESG áp dụng với khách hàng doanh nghiệp vay vốn trong những ngành rủi ro về môi trường và xã hội. Trong ngắn hạn, ngân hàng có thể lựa chọn một đến ba chủ đề thuộc yếu tố E là thế mạnh của Ngân hàng để áp dụng với những doanh nghiệp lớn đang có các hoạt động kinh doanh rủi ro môi trường như nêu ở thông tư 17/2022/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của Ngân hàng Nhà nước. Điều này không chỉ giúp ngân hàng chủ động trong quản lý rủi ro mà còn tạo ra những tác động tích cực về ESG.
2. Trong dài hạn, Ngân hàng Công bố những chính sách về ESG áp dụng với khách hàng doanh nghiệp vay vốn để thúc đẩy việc thực hiện ESG của các doanh nghiệp, từ đó, góp phần thực hiện chính sách ưu đãi lãi suất 2% cho các doanh nghiệp thực hiện dự án xanh, tuần hoàn hoặc đạt tiêu chuẩn ESG.
3. Ngân hàng xây dựng chiến lược công bố thông tin ESG của mình hoặc tích hợp việc công bố thông tin ESG trong chiến lược của ngân hàng để đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình với các bên liên quan một cách có hệ thống. Điều này phù hợp trong bối cảnh tiêu chuẩn ESG đang ngày càng chặt chẽ hơn và giúp ngân hàng chủ động thích ứng với những quy định bắt buộc nổi lên trong thời gian gần đây.
4. Tham khảo và lựa chọn phương pháp đánh giá ESG (FFGI là một trong số các phương pháp tham chiếu), từ đó NHTM tiếp tục (i) rà soát hiện trạng và cập nhật chính sách về ESG của Ngân hàng về vận hành nội bộ và (ii) rà soát và cập nhật thông tin chính sách ESG áp dụng với khách hàng doanh nghiệp nhận tín dụng hoặc nhận đầu tư của ngân hàng; chính sách đối với nhà cung cấp.
5. Công bố và chuẩn hóa báo cáo bền vững. Các NHTM cần nhắc công bố báo cáo bền vững độc lập để tiến tới hoàn thiện về các tiêu chí và mục tiêu bền vững có thể đo lường và lộ trình thực hiện

chiến lược cụ thể. Báo cáo bền vững độc lập hoặc tích hợp với báo cáo thường niên của các NHTM nên cân nhắc bổ sung phụ lục với cấu trúc chi tiết 2 mảng nội dung thực hiện về: (1) Kết quả các mục tiêu, chiến lược ESG trong vận hành nội bộ đã đạt được, và (2) Kết quả các mục tiêu, chính sách áp dụng tiêu chí ESG trong cung cấp dịch vụ khách hàng, danh mục tín dụng, và đầu tư. Những nội dung báo cáo này nên tương thích hoặc tiệm cận đến các chuẩn mực quốc tế và trong khu vực. Các NHTM đã công bố báo cáo bền vững độc lập cần nhắc việc yêu cầu xác nhận của bên thứ 3 đối với báo cáo bền vững nhằm giúp các NHTM cải tiến cách thức và nội dung báo cáo theo các nguyên tắc và chuẩn mực báo cáo bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế.

6. NHTM rà soát và tái định vị lại các chủ đề ESG ưu tiên đã và đang báo cáo chính sách, bên cạnh việc xây dựng chiến lược, kế hoạch có trọng tâm cụ thể bao gồm những chỉ tiêu, mục tiêu có thể đo đếm được cần và công bố thông tin về quá trình, tiến trình, và kết quả thực hiện đối với các nội dung đã cam kết chính sách.
7. Hoàn thiện cấu trúc quản trị công ty. Các NHTM chỉ có thể cải thiện ESG khi có chiến lược rõ ràng và hệ thống quản trị công ty được phân cấp và phân quyền chịu trách nhiệm trong mục tiêu bền vững. Do đó, các NHTM cần có một bộ phận/nhân sự chuyên trách chịu trách nhiệm về ESG.
8. Trong dài hạn, các NHTM chủ động cập nhật tiêu chuẩn IFRS S1 và S2 trong báo cáo tài chính để có thể kết hợp giữa báo cáo tài chính với rủi ro tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu và chiến lược doanh nghiệp trong đó có tính đến cả các nội dung tác động đến dòng tiền và giá trị doanh nghiệp.

Đối với Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ban ngành liên quan

1. Xây dựng bộ tiêu chuẩn chung về ESG dành cho các NHTM tại Việt Nam dựa trên các tiêu chuẩn, công ước quốc tế và bộ công cụ đánh giá và xếp hạng mức độ cam kết ESG của các NHTM, có thể tham khảo công cụ FFGI, dựa trên bộ tiêu chuẩn chung mà NHNN phát hành.
2. Xây dựng hệ thống các văn bản hướng dẫn chi tiết cụ thể hơn cho phân loại danh mục xanh. Trong đó, cần có thông tư hướng dẫn kỹ thuật và chuẩn hóa quy trình thẩm định đối với các dự án đủ điều kiện xanh.
3. Các NHTM chỉ có thể công bố các yêu cầu cam kết từ phía khách hàng và doanh nghiệp nhận tín dụng và đầu tư khi các doanh nghiệp cũng có các tiêu chuẩn kỹ thuật được hướng dẫn về cách thức xây dựng, tập hợp thông tin, đo lường và báo cáo các thông tin về ESG (chẳng hạn như phát thải nhà kính theo các phạm vi). Do đó, các thông tư hướng dẫn cụ thể cần cập nhật và bổ sung.
4. Cần nhắc sửa đổi thông tư 96/2020/TT-BTC (đã được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 08/2026/TT-BTC) hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, theo đó, nội dung, chủ đề trong báo cáo ESG được mở rộng và có hệ thống để tiệm cận với xu thế quốc tế.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

Basel Committee on Banking Supervision. (2024). Disclosure of climate-related financial risks. Bank for International Settlements. <https://www.bis.org/bcbs/publ/d597.pdf>

Brescia, V., Degregori, G., Chmet, F., & Secinaro, S. (2026). Climate-related disclosure in European banking: Stakeholder capitalism between sustainability and financial imperatives. Business Strategy and the Environment, 35(1), 36–56. <https://doi.org/10.1002/bse.70170>

Bùi Thị Thu Loan và cộng sự. (2022). Báo cáo phân tích cam kết chính sách Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) của 11 NHTM Việt Nam năm 2022. <https://vietnam.fairfinanceasia.org/wp-content/uploads/sites/10/2023/12/23T11-Oxfam-ESG-Report-ENG-Online-01-4-1.pdf>

Bùi Thị Thu Loan và cộng sự. (2024). Báo cáo phân tích cam kết chính sách Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) của 13 NHTM Việt Nam năm 2024. <https://vietnam.oxfam.org/latest/publications/report-new-progress-towards-sustainability>

Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-so-68-nq-tw-ve-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-119250505101309949.htm>

Bộ Tài chính. (2020). Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. <https://vbpl.vn/botaichinh/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=146048>

Darnall, N., Ji, H., Iwata, K., & Arimura, T. H. (2022). Do ESG reporting guidelines and verifications enhance firms' information disclosure? Corporate Social Responsibility and Environmental Management, 29(5), 1214–1230. <https://doi.org/10.1002/csr.2266>

EFRAG. (2024). EFRAG IG 2: Value Chain Implementation Guidance. https://www.efrag.org/sites/default/files/sites/webpublishing/SiteAssets/EFRAG%20IG%202%20Value%20Chain_final.pdf

European Parliament, & Council of the European Union. (2022). Directive (EU) 2022/2464 of the European Parliament and of the Council of 14 December 2022 amending Regulation (EU) No 537/2014, Directive 2004/109/EC, Directive 2006/43/EC and Directive 2013/34/EU, as regards corporate sustainability reporting. Official Journal of the European Union, L 322/15. <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX:32022L2464>

Fair Finance Philippines. (2019). Fair Finance Philippines bank policy assessment 2020: Assessing the quality of Philippine banks' lending and underwriting policies. <https://fairfinanceasia.org/>

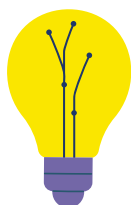
Fair Finance Thailand. (2020). Assessment report on the ESG policy commitments of Thai banks. <https://fairfinanceasia.org/>

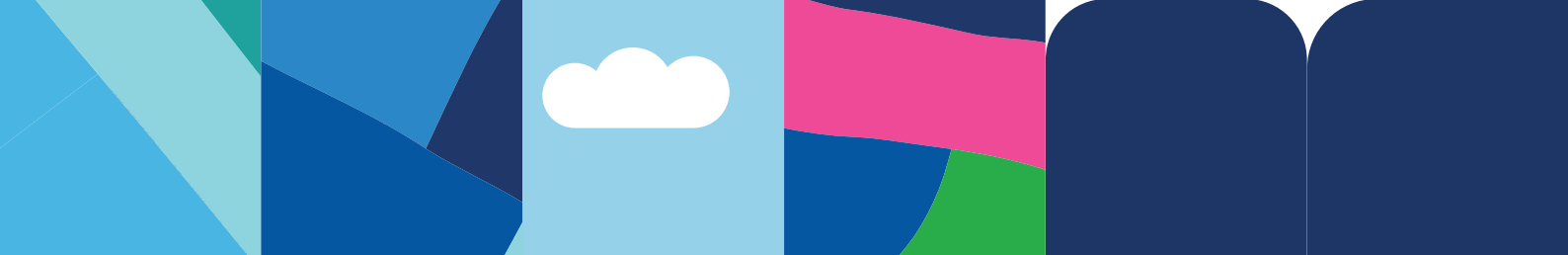
Forbes. (2020, December 22). The Acceleration of ESG investing in a post-pandemic market. <https://www.forbes.com/sites/garydrenik/2020/12/22/the-acceleration-of-esg-investing-in-a-post-pandemic-market/>

Gerber, M., et al. (2021). ESG key trends in 2020 and expectations for 2021. Skadden Publication. <https://www.skadden.com/insights/publications/2021/02/esg-key-trends-in-2020-and-expectations-2021>

Hoàng Trang và cộng sự. (2022). Báo cáo phân tích cam kết chính sách Môi trường - xã hội - Quản trị (ESG) của 10 NHTM Việt Nam năm 2020. <https://vietnam.oxfam.org/latest/publications/report-towards-sustainable-development-assessment-esg-commitments>

Ngân hàng Nhà nước. (2022). Thông tư số 17/2022/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. <https://congbao.chinhphu.vn/van-ban/thong-tu-so-17-2022-tt-nhnn-38402.htm>





Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. (2024a). Báo cáo thường niên, Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. https://www.agribank.com.vn/wcm/connect/1c602381-62d0-48a6-990a-ba14a078b603/BCTN2024+Agribank+V+version+S.pdf?MOD=AJPERES&CONVERT_TO=url&CACHEID=ROOTWORKSPACE-1c602381-62d0-48a6-990a-ba14a078b603-prorO97

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. (2024b). Danh mục loại trừ tín dụng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. <https://www.agribank.com.vn/wcm/connect/5c3fd275-4a37-4c2f-aea7c7ae119b4723/2525+DS+NGANH+NGHE+LOAI+TRU+H%E1%BA%A0N+CHE.pdf?MOD=AJPERES&CVID=pvK8O-x>

Ngân hàng TMCP Hàng Hải. (2024). Báo cáo phát triển bền vững, Ngân hàng TMCP Hàng Hải (2024). https://www.msb.com.vn/documents/20121/8097933/MSB-BCPTBV2024_VN_web.pdf/3ba2f051-5f43-8ef5-5e74-9740e909a70e?t=1758615315186

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. (2024). Báo cáo phát triển bền vững, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. <https://techcombank.com/content/dam/techcombank/public-site/img-phat-trien-ben-vung-rules/SR-V2-compressed-vi.pdf>

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. (2024). Báo cáo phát triển bền vững NHTMCP ngoại thương Việt Nam (2024). <https://portal.vietcombank.com.vn/VCBDigital/2024/BCPTBV/vi/>

Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh. (2024). Báo cáo phát triển bền vững, NHTMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh (2024). <https://cdn.hdbank.com.vn/hdbank/bcptbv/2024/index.html>

Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh. (2024). Báo cáo thường niên, NHTMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh (2024). <https://cdn.hdbank.com.vn/hdbank/bctn/2024-6-17/index.html>

Ngân hàng TMCP SeABank. (2024). Báo cáo phát triển bền vững Ngân hàng SeABank (2024). <https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/bao-cau-thuong-nien/bao-cau-phat-trien-ben-vung-2024>

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. (2024). Báo cáo phát triển bền vững Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (2024). <https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/5nha-dau-tu/bao-cau-phat-trien-ben-vung/2024/bao-cau-phat-trien-ben-vung-2024.pdf>

Ngân hàng TMCP Á Châu. (2024). Báo cáo phát triển bền vững Ngân hàng TMCP Á Châu (2024). https://acb.com.vn/acbwebsite/files/ESG_2024.pdf

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. (2024). Báo cáo phát triển bền vững NHTMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (2024). <https://bidv.com.vn/bidv/quan-he-nha-dau-tu/bao-cau-va-tai-lieu/baocaothuongnien/2025/bcptbv2024>

Thủ tướng Chính phủ. (2024). Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg danh mục lĩnh vực phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Quyet-dinh-13-2024-QD-TTg-danh-muc-linh-vuc-phat-thai-khi-nha-kinh-phai-thuc-hien-kiem-ke-khi-nha-kinh-583966.aspx>

Thủ tướng Chính phủ. (2025). Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg về việc Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh. <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2025/7/21-ttg.signed.pdf>

U.S. Securities and Exchange Commission. (2024, March 6). SEC adopts rules to enhance and standardize climate-related disclosures for investors. <https://www.sec.gov/newsroom/press-releases/2024-31>

UK Government. (2021, October 29). UK to enshrine mandatory climate disclosures for largest companies in law. <https://www.gov.uk/government/news/uk-to-enshrine-mandatory-climate-disclosures-for-largest-companies-in-law>



FairFinance
Vietnam

Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV) được thực hiện thông qua những hoạt động của các tổ chức khác nhau trong lĩnh vực giáo dục và làm việc cùng các cộng đồng nhằm hướng đến phát triển bền vững. Sáng kiến này góp phần cung cấp thông tin, kiến thức và thúc đẩy các ngân hàng thương mại Việt Nam và các bên liên quan hoạch định và thực thi chính sách về ESG, phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

<https://vietnam.fairfinanceasia.org/>

